

Bản án số: 457/2026/HS-ST
Ngày: 07-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Phi Công

2/ Bà Võ Thị Nam

3/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 689/2026/TLST-HS ngày 04/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3951/2026/QĐXXST-HS ngày 19/6/2026, đối với các bị cáo:

1/ Phạm Quang C; sinh ngày 14/10/1997 tại thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số: 031097004829, cấp ngày 05/10/2022, nơi cấp: Bộ C3; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: 5 đường V, phường N, quận L, (nay là phường L, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Q, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2019/HS-ST, ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo Quyết định số 17/2022/HSTS-QĐ ngày 09/8/2022, của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng đã tha tù trước thời hạn có điều kiện thời hạn thử thách là 01 năm 01 tháng 16 ngày kể từ ngày ra Quyết định và đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/9/2021; theo Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2025/HS-ST ngày 09/10/2025, của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo 05 năm

tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt 01 năm 01 tháng 16 ngày của Quyết định số 17/2022/HSTS-QĐ ngày 09/8/2022, thì bị cáo Phạm Quang C phải chấp hành hình phạt là 06 năm 01 tháng 16 ngày kể từ ngày chấp hành án.

Bị cáo bị bắt, bị tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang C: Ông Trần Huy Hùng P, Luật sư thuộc Công ty L2, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

2/ Đào Thanh C1; sinh ngày 27/9/1998 tại thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031098006768, cấp ngày 15/7/2021, nơi cấp: Cục C4 - Bộ C3; nơi thường trú: 3 đường T, phường T, quận L (nay là phường L), thành phố Hải Phòng; chỗ ở trước khi bị bắt: Chung cư A, số D đường P, Phường A, quận B, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Nhật P1, sinh năm 1960 và Trịnh Ánh H, sinh năm 1964; bị cáo có vợ tên Hồ Thị A D, sinh năm 2000 và có 01 người con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, bị tạm giam từ ngày 14/6/2024 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

3/ Trần Bá Q1; sinh ngày 06/7/2006, tại tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình); căn cước công dân: 035206006887, cấp ngày 13/8/2021, nơi cấp: Cục C4 - Bộ C3; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1980 và bà Vũ Thị C2, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, bị tạm giam từ ngày 30/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Trần Bá Q1: Ông Đỗ Hải B, Luật sư thuộc Văn phòng L3, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1/ Bà Mai Ngọc T2, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: A P, Phường F, Quận H (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Trần Tuấn T3, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: A Quốc lộ A, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Ông Nguyễn Đình T4, sinh năm 2006.

Nơi cư trú: C N, Phường A, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

4/ Ông Trần Nguyễn Phương L, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: G K, phường L, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

5/ Ông Trần Nguyễn T5, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp E, tổ H, xã T, huyện C (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

6/ Ông Phan Mạnh D1, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: B B, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

7/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: I L, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

8/ Ông Nguyễn Tấn N1, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: A N, Phường A, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

9/ Bà Nguyễn Ngọc D2, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: 4 N, Phường A, quận G (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Cao Thanh T6 và bà Vũ Ngọc T7, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: A L, phường T, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. (Cùng có mặt tại phiên tòa)

2/ Ông Hoàng Văn D3, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: 2B Ngõ E H, phường N, quận C (nay là phường N), thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

3/ Ông Nguyễn Hồng Thiên P2, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: 15 đường B, ấp B, xã H, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

4/ Ông Lữ Hải N2, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: A đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang). (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2025, anh Phan Duy M là người kinh doanh vé số Vietlott, tại địa chỉ số B đường B, Phường A, quận B (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) đến Công an P4, quận B (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, trình báo tố giác đối tượng nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) đến mua vé số V trả tiền bằng chuyển khoản nhưng không có tiền, chiếm đoạt của anh D1 30.000.000 đồng. Sau khi tiếp nhận thông tin tố giác tội phạm, qua kiểm tra xác minh ban đầu Công an P4, quận B (cũ) xác định đây là thủ đoạn lừa đảo mới thông qua sử dụng các thông tin của nhiều Ngân hàng lập ra B1 chuyển tiền giả để lừa đảo nên đã báo cáo Công an quận B (cũ) và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H mở rộng điều tra, truy tìm đối tượng phạm tội để xử lý. Quá trình điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập Phạm Quang C, Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Phạm Quang C khai nhận về cách thức, thủ đoạn, phân công vai trò Đào Thanh C1 và việc cấu kết với Trần Bá Q1 tạo ra hình ảnh chuyển khoản ngân hàng thành công ảo nhằm mục đích thanh toán tiền khi mua hàng để chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

1. Hành vi phạm tội của Phạm Quang C và Đào Thanh C1

Phạm Quang C là người được tha tù trước hạn về gia đình năm 2022, do cần tiền tiêu xài C đã lên mạng xã hội Zalo tìm hiểu những trang mạng Zalo có thể tạo ra hình ảnh chuyển khoản ngân hàng thành công ảo nhằm mục đích đi mua hàng để chiếm đoạt tài sản.

Ngày 14/02/2024, Phạm Quang C sử dụng mạng Zalo “Mimi1997” liên lạc với Trần Bá Q1 sử dụng mạng Zalo “Trần Bá Q1” để thuê App ngân hàng ảo với giá 800.000 đồng/01 tuần. Chiến thanh toán với Q1 bằng hình thức chuyển khoản từ Tài khoản số 8846881997 tại Ngân hàng T11 đến Tài khoản số 37149427 tại Ngân hàng A1 của Q1. Sau khi C liên lạc thì Q1 lên mạng xã hội Telegram mua App ngân hàng ảo của người có địa chỉ ID Telegram là “Bank247tu” (không biết lai lịch cụ thể) thì người này chuyển cho Q1 01 đường link để truy cập vào link tải app ngân hàng ảo. Sau đó, Q1 chuyển đường link cho C hướng dẫn C cài vào điện thoại (vào phần cài đặt điện thoại sau đó ấn vào mục cài đặt chung, sau đó ấn vào quản lý VPN và thiết bị, sau đó ấn vào mục tin cậy A là thành công cài đặt App vào điện thoại). Tuy nhiên, do A bị lỗi vì vậy C chưa sử dụng được để làm ra hóa đơn tính tiền giả của ngân hàng đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Do A mua của Q1 chưa sử dụng được nên C liên lạc hỏi thì được Q1 cho biết Q1 còn làm hóa đơn tính tiền ảo của hệ thống ngân hàng chuyển cho Phạm Quang C để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hóa đơn thanh toán tiền giả của ngân hàng được bán với giá 50.000 đồng/01 hóa đơn, C đồng ý. Sau khi C đồng ý mua thì Q1 hướng dẫn C cách thức đối với hóa đơn tính tiền ảo của hệ thống ngân hàng, khi C cần sử dụng thì C nhấn thông tin số tài khoản và họ tên của người cần

chuyển tiền vào Zalo tên “Trần Bá Q1” cho Q1. Sau đó, Q1 sẽ điền thông tin vào App ngân hàng ảo trong điện thoại của Q1 để tạo ra hóa đơn giả và gửi hình ảnh qua Zalo cho C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Sau khi tìm được người tạo hình ảnh hóa đơn thanh toán giả, tháng 3/2024 Phạm Quang C đi từ Hải Phòng vào Thành phố Hồ Chí Minh đến khách sạn “Love” địa chỉ số A, đường B, Phường B, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, thuê Phòng 306, lưu trú để tìm những nơi mua bán hàng có giá trị cao nhằm thực hiện việc mua hàng dùng Bill thanh toán giả mà C đã móc nối với Q1. Ngoài ra, C còn liên lạc với tài khoản Zalo “Lê Khánh V1, BB” của Hoàng Văn D3 là người tạo ra hình ảnh chuyển khoản ngân hàng giả để khi không liên được với Q1 hoặc khi Bill của Q1 không sử dụng được thì C mua của D3. Quá trình phạm tội, C còn rủ rê lôi kéo Đào Thanh C1 cùng đi dùng App các Ngân hàng (giả) để mua điện thoại di động. Bằng phương thức thủ đoạn nêu trên, C và các đồng phạm đã thực hiện các vụ lừa đảo như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 17 giờ ngày 11/3/2024, C và C1 đến cửa hàng bán quần áo, địa chỉ số C đường N, Phường G, Quận E, (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, do chị Mai Ngọc T2 làm chủ, mua 05 áo thun; 02 dép BBR; 01 dép DSQ; 01 túi LV; 02 quần Short; 01 thắt lưng LV; 01 kính DG; 01 khăn thêu tổng trị giá 14.550.000 đồng. Sau khi C và C1 lựa quần áo xong, C đề nghị chuyển khoản và yêu cầu nhân viên nhập số tiền cần chuyển rồi C nhắn tin cho các tài khoản Zalo làm giả áp và gửi về cho C đã chuyển khoản thành công 14.550.000 đồng để đưa cho nhân viên xem, do chị T2 kiểm tra không thấy tin nhắn xác nhận đã nhận tiền từ tài khoản ngân hàng nên chị T2 hỏi thì C giả vờ xin số điện thoại và gọi cho anh T5 (chồng chị T2) và nói “*Biết Shop của em lâu rồi từ thời trong hẻm E N, Phường G, Quận E thôi bây giờ kết bạn Zalo, bây giờ có việc gấp anh phải đi ra sân bay*”, sau đó C nói chuyện với chị T2 là “*Đã nói chuyện với anh T5 xong rồi*”. Chị T2 nghĩ do đã nói chuyện với anh T5 nên không nghi ngờ và để C cầm quần, áo đi về. Sau đó kiểm tra phát hiện bị lừa nên chị T2 đã đăng nội dung về việc C lừa đảo tiền tại cửa hàng quần áo lên facebook, sợ bị bắt nên đến ngày 12/03/2024, C đã gửi trả lại một số tài sản còn lại áo thun BBR, quần thun LV, quần Short BBR, túi LV, áo thun LV và dây nịt LV có giá trị 4.900.000 đồng mà C đã chiếm đoạt.

Các tài sản là quần áo do chị Mai Ngọc T2 là chủ cửa hàng không cung cấp được các chứng từ liên quan đến tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có căn cứ để yêu cầu định giá.

- **Vụ thứ hai:** Ngày 15/3/2024, anh Trần Tuấn T3 nhận được yêu cầu đặt hàng “Shopee Food” của Phạm Quang C. Sau đó, anh T3 giao hàng cho C tại chung cư A đường C, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi anh T3 giao hàng, C có nhờ anh T3 cho C mượn 2.000.000 đồng tiền mặt rồi C sẽ chuyển khoản trả lại cho anh T3 cùng với tiền hàng là 331.000 đồng, tổng số tiền Chuyển chuyển cho anh T3 là 2.331.000 đồng. Sau khi anh T3 đưa tiền mặt thì C dùng điện thoại vào App ngân hàng của C nhập số Tài khoản ngân hàng

mà anh T3 cung cấp. Trong quá trình giao dịch thì C có cho anh T3 xem kết quả chuyển tiền thành công. Anh T3 nghĩ C đã chuyển tiền rồi nên đi về. Sau khi anh T3 rời đi một khoảng thời gian nhưng vẫn không thấy tiền chuyển đến nên anh T3 có liên lạc lại với C nhưng C khóa máy không liên lạc được.

- **Vụ thứ ba:** Ngày 20/3/2024, C đến cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số E đường N, Phường B, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng trị giá 14.200.000 đồng của anh Nguyễn Đình T4. Sau khi thỏa thuận mua bán bằng phương thức chuyển khoản C đưa cho anh T4 xem App thông tin chuyển khoản thành công giả số tiền mua điện thoại. Anh T4 tin tưởng tiền đã chuyển nên đưa C cầm điện thoại đi ra khỏi cửa hàng. Sau khi lừa đảo được chiếc điện thoại C kêu Đào Thanh C1 gọi điện thoại cho chị Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” địa chỉ số A đường L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh để cầm với giá 8.000.000 đồng. Sau đó, C đã chuộc lại để sử dụng tiếp tục làm phương tiện đi lừa đảo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4695/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố H, kết luận: *01 điện thoại Iphone 12Promax, 128Gb, màu vàng có giá trị 12.893.000 đồng.*

- **Vụ thứ tư:** Khoảng 21 giờ ngày 20/3/2024, C đến cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số G đường K, phường L, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Trần Nguyễn Phương L làm chủ hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu vàng trị giá 24.000.000 đồng. Sau khi đạt được thỏa thuận mua bán thì C quét mã QR để chuyển khoản trả tiền cho anh L. Sau khi chuyển khoản thì C đưa điện thoại để anh L chụp màn hình giao dịch chuyển tiền. Sau khi kiểm tra thấy báo đã chuyển tiền thành công nhưng không thấy tin nhắn xác nhận đã nhận tiền từ C, anh L hỏi C trả lời do ngân hàng chuyển chậm nên anh L không nghi ngờ để C cầm điện thoại đi về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4695/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố H, kết luận: *01 điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng có giá trị 21.793.000 đồng.*

- **Vụ thứ năm:** Ngày 21/3/2024, C lên mạng xã hội “Chợ tốt” tìm mua 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66 của anh Nguyễn Hồng Thiên P2 với giá 43.000.000 đồng. Trong quá trình giao dịch thì C có cho anh P2 xem kết quả chuyển tiền thành công vào Tài khoản số 060141427191 tại Ngân hàng S2 của anh P2. Anh P2 nghĩ C đã chuyển tiền nên giao xe cho C tại chung cư A đường C, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi nhận xe C tắt điện thoại anh P2 không liên lạc được. C gửi xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66 cho Công ty TNHH D4, địa chỉ số A, Quốc lộ A, phường T, Quận A, (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, vận chuyển ra Khu đô thị T,

Đường C, xã L, huyện Y, (nay là xã N), tỉnh Hưng Yên, để C về lấy sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành thu giữ xe mô tô trên.

Tại Bản kết luận giám định số 2405/KL-KTHS ngày 24/4/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận về tính nguyên thủy của xe mô tô và giấy đăng ký xe mô tô, biển số xe mô tô số 68X1-244.66: *số khung bị mài, đục lại số, không xác định được số nguyên thủy; số máy bị cắt, hàn số, không xác định được số nguyên thủy.*

Tại Bản kết luận giám định số 8352/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận về biển số xe mô tô số 68X1-244.66: *Biển số xe mô tô số 68X1-244.66 là giả.*

Tại Bản kết luận giám định số 8353/KL-KTHS ngày 23/7/2024 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận về giấy đăng ký xe mô tô biển số 68X1-244.66: *Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 68019185, tên chủ xe Huỳnh Ngọc T8, biển số đăng ký 68X1-244.66 đề ngày 20/3/2023 là giả.*

Qua xác minh, xe mô tô có biển số 68X1-244.66, số máy: JC54E3072525, số khung: RLHJC5388EZ046544, do anh Lữ Hải N2, sinh năm 1998, cư trú tại: A đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) đứng tên chủ sở hữu, xe mô tô trên của anh N2 đang sử dụng, không bị mất xe hay mất đăng ký xe.

Công an phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (nay là phường R, tỉnh An Giang) xác định không có đương sự tên Huỳnh Ngọc T8 đăng ký thường trú tại địa phương.

Do xe mô tô có liên quan không xác định được số khung, số máy và các giấy tờ nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có căn cứ yêu cầu định giá tài sản.

- **Vụ thứ sáu:** Khoảng 17 giờ ngày 24/3/2024, C đến điểm kinh doanh vé số Vietlott, địa chỉ số B đường B, Phường A, quận B, (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, do anh Phan Mạnh D1 làm chủ mua 33 tờ vé số Vietlott giá 500.000 đồng/01 vé với tổng số tiền là 16.500.000 đồng để chơi xổ số Kenno trong hệ thống máy tại điểm bán vé số trên và nói sẽ chuyển khoản cho anh D1. Sau khi chơi hết 16.500.000 đồng, C đưa thông tin số dư tài khoản và yêu cầu anh D1 đưa cho C 13.500.000 đồng tiền mặt nữa thì C sẽ chuyển 30.000.000 đồng cho anh D1. Sau khi anh D1 đưa 13.500.000 đồng thì C đưa hình ảnh A chuyển tiền giả cho anh D1 xem là đã chuyển thành công số tiền 30.000.000 đồng từ Tài khoản số 9039140616014 Ngân hàng T11 của C qua Tài khoản số 1903258928518 Ngân hàng T11 của anh D1 rồi tẩu thoát.

- **Vụ thứ bảy:** Khoảng 18 giờ ngày 24/3/2024, C vào mạng xã hội trang Web “SimThangLong.vn” của Công ty cổ phần D5 và liên hệ với anh Nguyễn Văn N (nhân viên Công ty D5) đặt mua sim điện thoại số 0823668888 trị giá 208.000.000 đồng và sim số 0982978888 trị giá 299.000.000 đồng. Khi thống

nhất được giá của 02 sim điện thoại, C hẹn 17 giờ ngày 25/03/2024, hai bên gặp để mua bán tại cửa hàng V3, địa chỉ số A đường T, phường T, Quận A (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh. Khi gặp anh N, C nói anh N làm thủ tục sang tên chính chủ thì C sẽ chuyển khoản trả tiền mua 02 sim điện thoại trên là 507.000.000 đồng cho anh N.

Sau khi làm xong thủ tục sang tên chính chủ sim và gắn sim vào điện thoại cho C kiểm tra xác nhận là sử dụng được. C sử dụng điện thoại chuyển tiền cho anh N và đưa anh N xem A giả C đã chuyển tiền vào tài khoản thành công nhưng anh N chưa nhận được tiền. Lúc này, anh N hỏi thì C nói do ngân hàng chuyển chậm, anh N không đồng ý và yêu cầu C trả lại sim thì C nói sẽ làm giấy yêu cầu sang tên chính chủ sim và sẽ đến cửa hàng của Công ty làm thủ tục trả lại sim cho công ty. Sau đó C lên xe bỏ đi và không đến công ty làm thủ tục sang tên chính chủ và trả lại sim cho anh N.

Ngày 25/9/2024, C đã trả lại cho anh Nguyễn Văn N sim điện thoại số 0823668888 và sim số 0982978888.

Sim điện thoại số 0823668888 và sim số 0982978888 là của các nhà mạng Vinaphone và V3 kết quả xác minh sim không có giá trị mua bán. Các bên tự thỏa thuận giá cả khi chuyển nhượng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có căn cứ để yêu cầu định giá.

- **Vụ thứ tám:** Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/3/2024, C đến cửa hàng cửa hàng “Topzone”, địa chỉ số A đường X, Phường A, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, gặp anh Nguyễn Tấn N1 là quản lý cửa hàng để hỏi mua điện thoại di động hiệu Iphone 15Pro 128Gb, màu đen. Sau khi anh N1 báo giá 26.690.000 đồng, C đồng ý mua và sử dụng điện thoại thao tác chuyển khoản và đưa biên lai thanh toán Ngân hàng cho anh N1 xem, khi xem Bill thanh toán đã chuyển khoản thành công, đề nghị xem lịch sử giao dịch được C cho xem nên anh N1 tin tưởng đã chuyển tiền nên giao điện thoại di động cho C đem về. Sau khi lừa đảo được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15Pro 128Gb, màu đen, C kêu Đào Thanh C1 gọi điện thoại cho chị Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” địa chỉ số A đường L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, để cầm với giá 20.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành thu giữ điện thoại trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4695/KL-HĐĐGTS ngày 12/07/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố H, kết luận: *01 điện thoại Iphone 15Pro, 128Gb, màu đen có giá trị 25.790.000 đồng.*

- **Vụ thứ chín:** Ngày 26/3/2024, C đến chỗ ở của Đào Thanh C1 tại Chung cư A, đường P, Phường A, quận B (nay là phường B) Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, C rủ C1 đi lừa chiếm đoạt tài sản tại các cửa hàng điện thoại di động trên khu vực đường T, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, mà C đã điều nghiên trước, C1 đồng ý. C hướng dẫn C1 cách sử dụng App ảo

chuyển tiền thành công của ngân hàng khi giao dịch mua bán để chiếm đoạt điện thoại, hướng dẫn cách trả lời cho nhân viên bán hàng và hứa cho 5.000.000 đồng sau khi đi lừa đảo về.

Đào Thanh C1 sau khi được C hướng dẫn cách thức lừa đảo C1 rủ Huỳnh Quốc Q2 (bạn ngoài xã hội) đi cùng nhưng không cho Q2 biết mục đích đi lừa đảo. C, C1 và Q2 thuê ô tô để di chuyển, trên đường đi C đến cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” số 155 L phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, để cầm sim điện thoại số 0823668888 và số 0982978888 đã lừa trước đó nhưng chị Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng không đồng ý cầm do sim mới đăng ký thuê bao chính chủ.

Sau đó, C gọi taxi đi cùng C1 và Q2 đến cửa hàng điện thoại “Topzone” địa chỉ số D đường T, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt điện thoại. C đưa cho C1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của C và mật khẩu để mở máy; C nói Chung khi thanh toán thì vào phần chuyển khoản 24/7 trong tài khoản có sẵn trên điện thoại di động của C mua của Trần Bá Q1 và quét mã QR nhân viên bán hàng đưa thì sau đó màn hình sẽ hiện lên hóa đơn chuyển tiền thành công giả của ngân hàng và đưa cho nhân viên xem để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. C nói Chung đi vào cửa hàng di động “TopZone” để thực hiện hành vi lừa đảo còn C đi vào cửa hàng điện thoại “Samsung” bên cạnh để lừa đảo.

Sau khi đã phân công, hướng dẫn cách thức lừa đảo cho C1 xong, C vào cửa hàng điện thoại di động “S3” địa chỉ số C đường T, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, gặp chị Nguyễn Ngọc D2 (nhân viên cửa hàng) C hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung S24 ULTRA màu đen, chị D2 báo giá 25.990.000 đồng, C đồng ý mua và đưa ra phương thức thanh toán là chuyển khoản. Sau khi thỏa thuận mua bán thì C đưa điện thoại của C cho chị D2 để nhập số tài khoản của cửa hàng vào A chuyển tiền trong điện thoại của C để C chuyển khoản trả tiền mua điện thoại. Sau đó, C gửi tin nhắn và số tiền cần chuyển cho tài khoản Zalo tên “Trần Bá Q1” và tài khoản này trả về thông tin “*Chuyển thành công tới C5 VND 25,990,000 tài khoản nhận Ngân hàng TMCP C6 số 114002909649*”; khi có thông tin C đưa cho chị D2 xem. Chị D2 tin tưởng C đã chuyển tiền nên đưa điện thoại cho C rời khỏi cửa hàng.

Đào Thanh C1 sau khi được C hướng dẫn cách thức lừa đảo và hứa cho 5.000.000 đồng, C1 đồng ý. C1 cùng Q2 vào cửa hàng điện thoại “Topzone” địa chỉ số D đường T, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, C1 gặp chị Lê Thị Hồng N3 là nhân viên cửa hàng “Topzone” hỏi mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15. Chị N3 lấy điện thoại di động hiệu Iphone 15 cho C1 xem vào báo giá 25.990.000 đồng, C1 đồng ý nên chị N3 bóc tem và khởi động máy cho C1 kiểm tra tình trạng máy. C1 đưa ra phương thức thanh toán là chuyển khoản, chị N3 đồng ý. Chị N3 đưa mã QR Tài khoản Ngân hàng mà cửa hàng thường dùng cho C1 quét mã. C1 lấy điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của C đưa có cài đặt sẵn App ảo chuyển tiền thành công mà

chiến mua của Q1 rồi quét mã QR theo như hướng dẫn của C thì trên điện thoại xuất hiện nội dung “số Tài khoản 8846881997 mang tên Phạm Quang C đã chuyển khoản thành công số tiền 25.990.000 đồng”, C1 đưa cho chị N3 xem và nói đã chuyển khoản xong. Do chờ lâu chưa thấy tiền vào tài khoản của cửa hàng “Topzone”, chị N3 sợ bị lừa đảo nên nói Chung đưa lại điện thoại mà C1 đang cầm. Lúc này, C1 lo sợ bị phát hiện việc lừa đảo nên gọi điện thoại cho C để tìm cách thoát ra, C hướng dẫn C1 “nói với nhân viên cửa hàng là do ngân hàng chuyển tiền bị lỗi vì vậy sẽ đi ra rút tiền mặt rồi quay lại lấy điện thoại sau”, chị N3 nghe C1 nói vậy thì để cho C1 đi ra. C1 và Q2 đi ra khỏi cửa hàng “Topzone”, lên xe C chờ sẵn bên ngoài cùng nhau tẩu thoát.

Khi ngồi trên xe taxi, C nói nhỏ cho C1 biết đã lừa được 01 điện thoại di động hiệu Samsung S24 ULTRA của cửa hàng “S3” địa chỉ số C đường T. C nói Chung gọi điện cho chị Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” địa chỉ số A đường L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh để cầm điện thoại di động hiệu Samsung S24 ULTRA. Sau đó, C1 và Q2 xuống xe về nhà trước còn C đi cầm điện thoại di động hiệu Samsung S24 ULTRA được 20.000.000 đồng, khi có tiền Chiến ngủ quên chưa kịp chuyển cho C1 thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 4695/KL-HĐĐGTS ngày 12/07/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố H, kết luận: 01 điện thoại Samsung S24 ULTRA màu đen có giá trị 25.027.000 đồng.

2. Hành vi phạm tội của Trần Bá Q1

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng tháng 9/2023 Trần Bá Q1 lên mạng xã hội T9 và mua App ngân hàng ảo (dùng để làm Bill tính tiền ảo) của hệ thống các Ngân hàng M1; V4; T11, B3, V5, A1) của 01 người có địa chỉ ID Telegram là Bank247tu (không biết lai lịch cụ thể) với giá 600.000 đồng/01 tuần. Sau đó đăng lên Facebook “Trần Bá Q1” quảng cáo trên mạng xã hội để bán và cho thuê lấy tiền tiêu xài cá nhân. Mỗi lần cho thuê A ngân hàng ảo, Q1 cho thuê với giá 800.000 đồng/01 ngày sử dụng A; bán hóa đơn thanh toán tiền giả của ngân hàng với giá 50.000 đồng/01 hóa đơn.

Ngày 14/02/2024, Phạm Quang C sử dụng Zalo “Mimi1997” liên hệ với Q1 sử dụng Z “Trần Bá Q1” để thuê App ngân hàng ảo với giá 800.000 đồng/01 tuần. C chuyển khoản từ Tài khoản số 8846881997 tại Ngân hàng T11 đến Tài khoản số 37149427 tại Ngân hàng A1 của Q1. Sau khi C liên lạc thì Q1 lên mạng xã hội Telegram mua App ngân hàng ảo của người có địa chỉ ID Telegram là Bank247tu (không biết lai lịch cụ thể) thì người này chuyển cho Q1 01 đường link để truy cập vào link tải app ngân hàng ảo. Sau đó, Q1 chuyển đường link cho C để cài vào điện thoại. Quyền hướng dẫn C vào phần cài đặt điện thoại sau đó ấn vào mục cài đặt chung, sau đó ấn vào quản lý VPN và thiết bị, sau đó ấn vào mục tin cậy A là thành công cài đặt App vào điện thoại. C sau khi A ngân hàng ảo của

Q1 thì cài đặt vào điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số I: 362048 887125634 để khi nào cần thì sử dụng. Quá trình trao đổi, Q1 biết C mua App ngân hàng ảo, mua B1 thanh toán giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, Q1 vẫn bỏ mặc hậu quả đồng ý bán cho C. Ngày 26/3/2025, C và C1 đã cùng nhau sử dụng App này quét mã QR thì trên điện thoại xuất hiện nội dung “số Tài khoản 8846881997 mang tên Phạm Quang C đã chuyển khoản thành công số tiền 25.990.000 đồng” để lừa đảo chị Lê Thị Hồng N3 nhân viên cửa hàng “Topzone” chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 với giá 25.990.000 đồng.

Ngoài ra, Q1 còn làm hóa đơn tính tiền ảo của hệ thống ngân hàng chuyển cho Phạm Quang C để đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với hóa đơn tính tiền ảo của hệ thống ngân hàng sau khi C cần sử dụng thì C nhắn thông tin số tài khoản và họ tên của người cần chuyển tiền vào Zalo tên “Trần Bá Q1” cho Q1. Sau đó Q1 sẽ điền thông tin vào App ngân hàng ảo trong điện thoại của Q1 để tạo ra hóa đơn giả và gửi hình ảnh qua Zalo cho C thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quyền đã bán hóa đơn thanh toán giả của Ngân hàng TMCP C6 cho C vào lúc 15 giờ ngày 26/03/2024 với nội dung “Chuyển thành công tới C539 TRUONG CHINH HCM VND 25,990,000 tài khoản nhận: Ngân hàng TMCP C6 số 114002909649”, để C thực hiện thành công việc lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại S3 S24 ULTRA màu đen có giá trị 25.027.000 đồng của cửa hàng điện thoại di động “S3” địa chỉ số C T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hành vi của những người có liên quan khác

(1) Đối với Hoàng Văn D3 người làm trang Web ngân hàng giả

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng tháng 12/2023, Hoàng Văn D3 lên mạng xã hội Facebook để tìm việc online thì tìm thấy nhiều hội nhóm đăng bài làm B1 (hóa đơn) ngân hàng giả, phần bình luận có người kêu lên trang Web Sieutool “thì cái gì cũng có”. Sau đó, D3 sử dụng máy laptop vào trang web và làm theo hướng dẫn để đăng ký mua tài khoản để đăng nhập và tạo hình ảnh bill chuyển tiền ngân hàng T12 (dùng để làm hóa đơn tính tiền ảo của hệ thống các ngân hàng M1; V4; T11, B3, V5, A1). Trong quá trình dùng thử tài khoản của D3 bị lỗi nên D3 vào phần tin nhắn T9 đã liên kết với web sau đó nhắn tin với người quản lý web, người quản lý giới thiệu cho D3 web khác để tạo hình ảnh bill ảo. Để tạo hình ảnh bill ngân hàng ảo D3 có nhắn tin với người quản lý trang web có địa chỉ ID Telegram không nhớ tên tài khoản và không biết lai lịch cụ thể để mua tài khoản với giá 200.000 đồng. Quá trình sử dụng D3 thấy tạo ra Bill giả không đẹp nên D3 không sử dụng nữa, khi mua tài khoản C với giá 50.000 đồng/01 B. thì người quản lý có nhắn số tài khoản và tên chủ tài khoản thì D3 mới biết người quản lý W tên Trần Bá Q1. Đến ngày 01/3/2024, D3 có nhắn tin qua T9 với Q1 để mua tài khoản tạo hình ảnh bill chuyển tiền ngân hàng thành công ảo chất lượng hơn với giá 600.000 đồng với thời gian sử dụng không giới hạn. Trong ngày, các lần D3 thanh toán tiền mua tài khoản bằng hình thức chuyển khoản từ Tài khoản số 56866886668 mở tại Ngân hàng T13 cho người có địa chỉ ID T không nhớ rõ số tài khoản, D3 chỉ nhớ tên Trần Bá Q1 là chủ tài khoản.

Phương thức để D3 mua trang Web ngân hàng giả như sau: thông qua tài khoản Telegram, Quyền gửi cho D3 01 đường L (không nhớ tên đường link đó) sau đó D3 kích vào đường link đó đồng thời sau khi D3 chuyển tiền để mua tài khoản cho Q1 thì Q1 gửi cho D3 ID và mật khẩu và đăng nhập vào và thực hiện chọn ngân hàng muốn tạo hình ảnh chuyển khoản thành công ảo sau đó điền số tài khoản, số tiền cần chuyển, tên người nhận và thời gian.

Vào khoảng tháng 3/2024, khi Phạm Quang C có nhắn tin qua Zalo “Lê Khánh L1, BB” cho D3 mua Bill thanh toán tiền thì D3 đồng ý làm theo như nội dung C nhắn tin cho D3. Sau khi biết thông tin số tài khoản, tên người nhận, nội dung, thời gian, và số tiền chuyển, số dư tài khoản thì D3 nhập vào trang Web Bill makerting nhập thông tin C chuyển cho D3 và in hình cho ra bill tính tiền giả với nội dung tên chủ tài khoản và số tiền dư trong tài khoản. Sau đó D3 gửi hình ảnh hóa đơn cho C để C thực hiện hành vi lừa đảo. Tuy nhiên vì thời gian đã lâu D3 không nhớ đã chuyển B1 giả cho C để thực hiện hành vi lừa đảo với ai và lừa đảo tài sản là gì, giá trị bao nhiêu.

Tiến hành kiểm tra điện thoại di động hiệu Iphone 14Promax của Hoàng Văn D3. Kết quả dữ liệu tin nhắn Zalo, T9 giữa D3, Q1, C đã bị D3 xóa dữ liệu sau mỗi lần giao dịch mua Bill tính tiền giả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất tin nhắn Zalo tên “Lê Khánh L1, BB” và “Phở Gà” của Hoàng Văn D3 không thu giữ nội dung tin nhắn giữa C và D3, giữa D3 và Q1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng của D3, Q1, C xác nhận những lần chuyển tiền để mua bán App ngân hàng ảo phù hợp với lời khai của Q1, D3. Ngoài ra không có dữ liệu chuyển khoản giữa Hoàng Văn D3 và Phạm Quang C. Hiện chưa xác định được hành vi của Q1 gửi cho D3 ID và mật khẩu và đăng nhập vào và thực hiện chọn ngân hàng muốn tạo hình ảnh chuyển khoản thành công ảo sau đó điền số tài khoản, số tiền cần chuyển, tên người nhận và thời gian là có xâm nhập vào hệ thống các Ngân hàng M1; V4; T11, B3, V5, A1 để xác định hành vi thiết lập, cung cấp trái phép dịch vụ viễn thông, internet nhằm chiếm đoạt tài sản hoặc truy cập bất hợp pháp vào tài khoản của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm chiếm đoạt tài sản.

Do đó, kết quả điều tra chưa có căn cứ xác định D3 có vai trò đồng phạm với Phạm Quang C trong việc cung cấp Bill thanh toán giả.

(2) Đối với Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm ”

Quá trình điều tra bà Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” địa chỉ số A đường L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh khai nhận: chị T7 cầm điện thoại cho C 03 lần, cụ thể: 01 điện thoại Iphone 15 Pro với giá 20.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Promax với giá 8.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung với giá 20.000.000 đồng. Quá trình cầm điện thoại đều do Đào Thanh C1 là người làm việc trước đây tại cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” của chị T7 gọi điện thoại giới thiệu C đến để cầm điện thoại, các điện thoại đều

có ID của C nên chị T7 tin tưởng và không biết các điện thoại trên do C lừa đảo có được.

(3) Đối với Trần Nguyễn T5 là chủ xe mô tô hiệu Yamaha mang biển số giả 68X1-244.66 và Nguyễn Hồng Thiên P2 là người bán xe.

Vào cuối năm 2022, Trần Nguyễn T5 lên trang Web “Chợ Tốt”, tìm mua xe mô tô thì gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) bán xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66, số khung: PMYKE0600H0206833, số máy: E101EK206833, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 68019185 mang tên Huỳnh Ngọc T8 với giá 54.000.000 đồng, T5 đồng ý mua nhưng không làm giấy tờ mua bán, chuyển tên chủ sở hữu. Đến tháng 3/2024, do không có nhu cầu tiếp tục sử dụng xe, T5 nhờ Nguyễn Hồng Thiên P2 tìm người bán xe mô tô trên. Để bán xe giúp T5, P2 đăng tin bán xe lên trang Web “Chợ tốt”.

Ngày 21/3/2024, Phạm Quang C liên hệ và sử dụng hóa đơn tính tiền thành công giả của Ngân hàng S2 để mua xe mô tô biển số 68X1- 244.66 của anh P2 với giá 43.000.000 đồng và chiếm đoạt được xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe. Sau đó, C thuê Công ty TNHH D4, trụ sở tại địa chỉ số A Quốc lộ A, phường T, Quận A(nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, vận chuyển xe về huyện Y, tỉnh Hưng Yên để khi C về Hải Phòng sẽ ghé lấy xe để sử dụng còn giấy chứng nhận đăng ký xe thì cất giữ trong người. Phạm Quang C và Nguyễn Hồng Thiên P2, Trần Nguyễn T5 đều khai không biết nguồn gốc xe mô tô trên cũng như giấy tờ xe là giả. Quá trình điều tra, C đã giao nộp xe mô tô biển số 68X1-244.66 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

Ngày 02/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã tiến hành ra Quyết định khởi tố bổ sung vụ án hình sự về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự để truy tìm các đối tượng làm giả giấy đăng ký xe.

***Vật chứng của vụ án:**

- *Thu giữ của Phạm Quang C:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, số I: 354245 330521488; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số I: 362048 887125634; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354846096182017; 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan hành vi lừa đảo tại cửa hàng T14 ngày 26/3/2024 do anh Nguyễn Tấn N1 giao nộp;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66 (xe đã qua sử dụng, số khung, số máy bị mài mòn không xác định số nguyên thủy); 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 68X1-244.66 (giấy tờ giả);

- *Thu giữ của Đào Thanh C1:* 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh đen;

- *Thu giữ của* Trần Bá Q1: 01 CPU màu đen phía trước có chữ VSPTECH; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei; 355183486818268;

- *Các tài sản thu giữ đã trả:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15Promax, 128Gb, màu đen, số Imei: 3593682313974942, do ông Cao Thanh T6 chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn N1 là người bị C lừa đảo;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S24 ULTRA màu đen, số Imei: 353437171752295, do ông Cao Thanh T6 chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho chị Nguyễn Ngọc D2 là người bị C lừa đảo;

***Về trách nhiệm dân sự:**

- Chị Mai Ngọc T2 là người kinh doanh cửa hàng bán quần áo, địa chỉ số C đường N, Phường G, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả số tiền 4.900.000 đồng mà C lừa đảo chiếm đoạt.

- Anh Trần Nguyễn Phương L là người kinh doanh cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số G đường K, phường L, thành phố T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, thống nhất với kết quả định giá 21.793.000 đồng của Hội đồng định giá do điện thoại đã bị kích hoạt nên giá sẽ bị giảm nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu được trả lại 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng trị giá 24.000.000 đồng mà Phạm Quang C lừa đảo chiếm đoạt.

- Anh Phan Mạnh D1 là người kinh doanh vé số Vietlott địa chỉ số B đường B, Phường A, quận B (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả số tiền 30.000.000 đồng mà Phạm Quang C lừa đảo chiếm đoạt.

- Anh Trần Tuấn T3 là nhân viên giao hàng Shopee Food có yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả lại số tiền 2.331.000 đồng mà Phạm Quang C lừa đảo chiếm đoạt.

- Anh Nguyễn Đình T4 là nhân viên cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số E đường N, Phường B, quận B (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh, thống nhất với kết quả định giá 12.893.000 đồng của Hội đồng định giá do điện thoại đã bị kích hoạt nên giá sẽ bị giảm nhưng vẫn giữ nguyên có yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả lại 01 điện thoại Iphone12 Promax màu vàng trị giá 14.200.000 đồng mà Phạm Quang C lừa đảo chiếm đoạt.

- Anh Nguyễn Văn N bị C lừa đảo chiếm đoạt 02 sim điện thoại số 0823668888 và sim số 0982978888, anh N đã nhận lại sim và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Anh Trần Nguyễn T5 chủ xe và anh Nguyễn Hồng Thiên P2 là người bán xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66 cho bị cáo Phạm Quang C không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, không yêu cầu việc nhận lại xe do xe không có giấy tờ và bị tẩy xóa số khung số máy.

- Ông Cao Thanh T6 và bà Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” có yêu cầu bị cáo Phạm Quang C phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng là số tiền Chiến cầm các điện thoại di động.

- Anh Nguyễn Tấn N1 là nhân viên cửa hàng “Topzone”, địa chỉ số A đường X, Phường A, quận B (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh, thống nhất với kết quả định giá 25.790.000 đồng của Hội đồng định giá do điện thoại đã bị kích hoạt nên giá sẽ bị giảm. Cửa hàng “Topzone” đã nhận lại điện thoại nhưng anh N1 vẫn yêu cầu bị cáo Phạm Quang C bồi thường 3.000.000 đồng là tiền chênh lệch thiệt hại mà anh N1 phải đóng cho cửa hàng.

- Chị Nguyễn Ngọc D2 là nhân viên cửa hàng điện thoại di động “Samsung” địa chỉ số C đường T, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với kết quả định giá 25.027.000 đồng của Hội đồng định giá do điện thoại đã bị kích hoạt nên giá sẽ bị giảm. Cửa hàng điện thoại di động “Samsung” đã nhận lại điện thoại nhưng chị D2 vẫn yêu cầu bị cáo Phạm Quang C bồi thường 3.000.000 đồng là tiền chênh lệch thiệt hại mà chị D2 phải đóng cho cửa hàng.

- Chị Lê Thị Hồng N3 là nhân viên cửa hàng điện thoại “Topzone” địa chỉ số D đường T, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Đào Thanh C1 đã đóng 25.027.000 đồng để khắc phục hậu quả từ việc C1 đồng phạm với C lừa đảo và gia đình bị cáo Trần Bá Q1 đã đóng 25.027.000 đồng để khắc phục hậu quả từ việc Quyền đồng phạm với C lừa đảo.

***Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-P2 ngày 29/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo như sau:**

- Truy tố bị cáo Phạm Quang C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố các bị cáo Đào Thanh C1, Trần Bá Q1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:**

Các bị cáo Phạm Quang C, Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo đều xác nhận quá trình điều tra các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, bức cung,

nhục hình, lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng như quá trình phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

- Bị cáo Phạm Quang C trình bày: Bị cáo đồng ý trả lại cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt theo yêu cầu của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ngoài ra bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Đào Thanh C1 trình bày: Bị cáo đồng ý lấy số tiền 25.027.000 đồng mà gia đình bị cáo đã đóng để bồi thường cho các khoản tiền mà bị cáo C phải trả lại cho các bị hại, ngoài ra bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Bá Q1 trình bày: Bị cáo đồng ý lấy số tiền 25.027.000 đồng mà gia đình bị cáo đã đóng để bồi thường cho các khoản tiền mà bị cáo C phải trả lại cho các bị hại, ngoài ra bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Các bị hại vắng mặt, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì các bị hại đều trình bày buộc bị cáo C phải trả lại khoản tiền đã chiếm đoạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Cao Thanh T6 và bà Vũ Ngọc T7 trình bày: Không yêu cầu bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho ông, bà số tiền là 40.000.000 đồng như ông, bà đã yêu cầu tại Cơ quan điều tra cũng như không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân trình bày lời luận tội như sau: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Quang C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, truy tố các bị cáo Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Quang C quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng truy tìm, bắt giữ các đối tượng lập ra trang Web tạo App thanh toán giả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Quang C phạm tội 05 lần trở lên và các lần đều đủ định lượng, sử dụng tiền vào mục đích tiêu xài trang trải cho cuộc sống là phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp” và có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm b, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quang C từ 14 đến 15 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 6 năm 01 tháng 16 ngày tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 221/2025/HS-PT ngày 09/10/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đào Thanh C1 03 năm đến 04 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 119 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trần Bá Q1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Phạm Quang C phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo yêu cầu. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Quang C không bào chữa và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư Trần Huy Hùng P trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Phạm Quang C: Luật sư thống nhất về tội danh áp dụng bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm Quang C, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ mua lại quyền đứng tên hai sim điện thoại, chứ bị cáo không mua các sim của bị hại và các sim điện thoại đều không định giá được. Bên cạnh đó, bị hại đã nhận lại sim và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Luật sư đề nghị xem xét lại việc truy tố đối với giá trị của các sim điện thoại. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo C thì cần xem xét bị cáo đã cung cấp toàn bộ thông tin giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Quang C không tranh luận bổ sung và đồng ý lời bào chữa của luật sư, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại giá trị của hai chiếc sim do không định giá được để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Bá Q1 không bào chữa và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo Trần Bá Q1 như sau: Luật sư thống nhất về tội danh áp dụng bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, nhưng cần xem xét lại tình tiết định khung “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không hưởng lợi nhưng vẫn tác động gia đình khắc phục số tiền 25.027.000 đồng thể hiện bị cáo đã thành khẩn và khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng tuyên phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã tạm giam.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp như sau: Bị cáo C và bị hại tự thỏa thuận mua bán 2 sim điện thoại với tổng giá trị 507.000.000 đồng nên Viện kiểm sát

truy tố bị cáo C theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo Trần Bá Q1 là người tạo ra App biết Phạm Quang C thực hiện hành vi lừa đảo nhưng Q1 vẫn bán A và làm giả tin nhắn hiển thị “Hóa đơn thanh toán chuyển tiền thành công” của hệ thống ngân hàng gửi cho C để C và C1 lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung S24 ULTRA màu đen trị giá 25.027.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc D2 và chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 với giá 25.990.000 đồng của chị Lê Thị Hồng N3 nhân viên cửa hàng “Topzone” cùng ngày 26/3/2024. Tổng giá trị tài sản của 02 chiếc điện thoại trên qua định giá là trên 50.000.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Q1 theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Qua nội dung đối đáp, các luật sư và đại diện Viện kiểm sát đều giữ nguyên quan điểm đã trình bày và cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng theo các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 13/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H có thông báo về việc đăng ký bào chữa số C10741/TB-CSHS công nhận luật sư Đoàn Phương Anh V2 bào chữa cho bị cáo Phạm Quang C, song ngày 14/11/2025 bị cáo C đã từ chối luật sư bào chữa và bị cáo xin tự bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố. Việc từ chối luật sư bào chữa là phù hợp với quy định tại Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, nên không ảnh hưởng đến việc tiếp tục xét xử tại phiên tòa hôm nay.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo Phạm Quang C, Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo, trên cơ sở lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ... cũng như lời khai của các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ... lời khai của các nhân chứng khác và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Vì mục đích vụ lợi, nên từ ngày 15/3/2024 đến ngày 26/3/2024, C đã sử dụng Bill hiển thị nội dung thanh toán thành công (đã chuyển tiền) giả của nhiều Ngân hàng do Trần Bá Q1 làm ra khi mua hàng hóa để chiếm đoạt của 09 người bị hại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 683.384.000 đồng. Trong đó, ngày 26/3/2024, Đào Thanh C1 được sự phân công đã cùng C đến các cửa hàng mua bán điện thoại dùng App ảo hiển thị thông tin gian dối chuyển khoản thành công tiền thanh toán khi mua hàng để chiếm tài sản và chia nhau. C vào cửa hàng mua bán điện thoại S lừa đảo được 01 điện thoại di động hiệu S3 S24 ULTRA màu đen trị giá 25.027.000 đồng, còn C1 vào cửa hàng điện thoại di động T10 hỏi mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 với

giá 25.990.000 đồng và đưa A chuyển khoản thành công giả của ngân hàng cho nhân viên bán hàng nhưng do cửa hàng chưa nhận được tiền, nhân viên cửa hàng phát hiện việc mua bán có dấu hiệu lừa đảo nên C hướng dẫn C1 tìm cơ thoát ra ngoài.

Đối với Trần Bá Q1 là người tạo ra App biết Phạm Quang C thực hiện hành vi lừa đảo nhưng Q1 vẫn bán A và làm giả tin nhắn hiển thị “Hóa đơn thanh toán chuyển tiền thành công” của hệ thống ngân hàng gửi cho C để C và C1 lừa đảo chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung S24 ULTRA màu đen trị giá 25.027.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc D2 và chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 với giá 25.990.000 đồng của chị Lê Thị Hồng N3 là nhân viên cửa hàng “Topzone” cùng ngày 26/3/2024.

Do đó, hành vi của Phạm Quang C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên*”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng*”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Hành vi nêu trên của Phạm Quang C, Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 đã xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp, công dân ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Quang C phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 05 lần trở lên và các lần đều đủ định lượng, sử dụng tiền vào mục đích tiêu xài trang trải cho cuộc sống là phạm tội “Có tính chất chuyên nghiệp” và có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý là “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm b, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét áp dụng thêm điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 đã tác động gia đình bồi thường lại toàn bộ số tiền mà các bị cáo cùng bị cáo C lừa đảo, nên được xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Phạm Quang C đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và đã khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho các bị hại, nên được xem xét áp dụng thêm điểm b, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Trên đây là các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phạm Quang C đã 02 lần bị xét xử mà lại phạm tội mới là có nhân thân xấu, các bị cáo Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 tuy chưa có tiền án, tiền sự, song hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quang C là đặc biệt nghiêm trọng và các bị cáo Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 là nghiêm trọng, trên cơ sở các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy cần thiết phải xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã gây ra và phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định để răn đe, phòng ngừa chung và cũng để các bị cáo có thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời có xem xét đến vai trò đồng phạm của các bị cáo theo quy định tại Điều 17; Điều 58 và Điều 57 Bộ luật Hình sự, để xem xét hành vi phạm tội chưa đạt của các bị cáo, nhất là bị cáo Trần Bá Q1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, để xét xử bị cáo Trần Bá Q1 một mức án bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam, đồng thời trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác; đồng thời áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp với Bản án hình sự phúc thẩm số 221/2025/HS-PT ngày 09/10/2025, của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt 01 năm 01 tháng 16 ngày của Quyết định số 17/2022/HSTS-QĐ ngày 09/8/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng tha tù trước thời hạn có điều kiện, bị cáo Phạm Quang C phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 01 tháng 16 ngày kể từ ngày chấp hành án, để buộc bị cáo Phạm Quang C phải chịu hình phạt chung của hai Bản án.

[4] Đối với hành vi của Phạm Quang C, Đào Thanh C1 sử dụng các Bill thanh toán giả của nhiều ngân hàng để thực hiện hành vi trái pháp luật, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có công văn yêu cầu các Ngân hàng liên quan cung cấp việc có bị các đối tượng xâm nhập mạng máy tính hay không và cung cấp biểu mẫu để làm công tác giám định nhưng không có kết quả trả lời nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, chưa có cơ sở để xử lý các đối tượng về hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và hành vi “Sử dụng thông tin về tài khoản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khi thanh toán hàng hóa, dịch vụ”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có Quyết định tách hành vi của các đối tượng để tiếp tục điều tra, nên Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với bà Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” địa chỉ số A đường L, phường T, quận T (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh là người đã 03 lần cầm cho C các điện thoại nhưng do không biết đây là tài sản do C phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến trong vụ án này.

Đối với Hoàng Văn D3 là người đã chuyển B1 giả cho C để thực hiện hành vi lừa đảo nhưng quá trình điều tra không xác định được C sử dụng Bill thanh toán giả với ai và lừa đảo tài sản là gì, giá trị bao nhiêu vào ngày tháng năm nào nên chưa có căn cứ để xác định vai trò đồng phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, tiếp tục củng cố chứng cứ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

Đối với Trần Nguyễn T5 và Nguyễn Hồng Thiên P2 là những người bán xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66 có giấy đăng ký xe giả, biển số giả, số khung, số sườn bị tẩy xóa cho bị cáo Phạm Quang C nhưng do xe mua đi bán lại trên mạng xã hội, T5 và P2 không biết giấy đăng ký xe là giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến trong vụ án này.

Đối với Huỳnh Quốc Q2 là người đi cùng Đào Thanh C1 nhưng không biết việc C1 đến cửa hàng mua bán điện thoại di động để lừa đảo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến trong vụ án này.

Đối với các đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã làm giả giấy đăng ký xe mô tô biển số 68X1-244.66, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra Quyết định tách vụ án “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” để tiếp tục điều tra truy tìm đối tượng phạm tội, nên Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo các quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt người phạm tội.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Phạm Quang C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở để chấp nhận, đồng thời, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị về mức hình phạt đối với các bị cáo và chấp nhận về xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng và quyền kháng cáo.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để không chấp nhận lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Quang C đã trình bày tại phiên tòa về việc bị cáo chỉ mua lại quyền đứng tên hai sim điện thoại, chứ bị cáo không mua các sim của bị hại và các sim điện thoại đều không định giá được đối với số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, để chuyển khung hình phạt cho bị cáo C xuống khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đồng thời chấp nhận lời bào chữa của luật sư đã bào chữa cho bị cáo Trần Bá Q1 để xét xử khoan hồng tuyên phạt bị cáo mức án bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Mai Ngọc T2 có yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả số tiền 4.900.000 đồng; anh Trần Nguyễn P3 yêu cầu được trả lại 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng trị giá 24.000.000 đồng; anh Phan Mạnh D1 yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả số tiền 30.000.000 đồng; anh Trần Tuấn T3 yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả lại số tiền 2.331.000 đồng; anh Nguyễn Đình T4 yêu cầu bị cáo Phạm Quang C trả lại 01 điện thoại Iphone12 Promax màu vàng trị giá 14.200.000 đồng; Nguyễn Tấn N1 yêu cầu bị cáo Phạm Quang C bồi thường số tiền chênh lệch là 3.000.000 đồng và chị Nguyễn Ngọc D2 yêu cầu bị cáo Phạm Quang C bồi thường số tiền chênh lệch là 3.000.000 đồng. Tổng cộng là 81.431.000 đồng, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho các bị hại số tiền trên.

- Anh Nguyễn Văn N bị C lừa đảo chiếm đoạt 02 sim điện thoại số 0823668888 và sim số 0982978888, anh N đã nhận lại sim và không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận tại phiên tòa và không đề cập.

- Anh Trần Nguyễn T5 là chủ xe và anh Nguyễn Hồng Thiên P2 là người bán xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66 cho bị cáo Phạm Quang C không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử ghi nhận tại phiên tòa và không đề cập.

- Tại phiên tòa, ông Cao Thanh T6 và bà Vũ Ngọc T7 là chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” không yêu cầu bị cáo Phạm Quang C phải bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của ông Cao Thanh T6 và bà Vũ Ngọc T7.

- Chị Lê Thị Hồng N3 là nhân viên cửa hàng điện thoại “Topzone” địa chỉ số D đường T, phường T, Quận A (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Đào Thanh C1 đã đóng 25.027.000 đồng để khắc phục hậu quả từ việc C1 đồng phạm với C lừa đảo và gia đình bị cáo Trần Bá Q1 đã đóng 25.027.000 đồng để khắc phục hậu quả từ việc Quyền đồng phạm với C lừa đảo. Tổng cộng số tiền bị cáo Phạm Quang C lừa đảo tổng cộng là 81.431.000 đồng, được trừ đi số tiền các bị cáo Đào Thanh C1 và Trần Bá

Q1 đã nộp để khắc phục hậu quả là 50.054.000 đồng, thì bị cáo Phạm Quang C còn phải trả lại là 31.377.000 đồng. Các tranh chấp giữa các bị cáo về khoản tiền này được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu khởi kiện theo các quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Thu giữ của Phạm Quang C gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, số I: 354245330521488; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số I: 362048887125634; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354846096182017, đây là vật chứng bị cáo dùng để phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ;

+ 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan hành vi lừa đảo tại cửa hàng T14 ngày 26/3/2024 do anh Nguyễn Tấn N1 giao nộp, tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án;

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 68X1-244.66 (xe đã qua sử dụng, số khung, số máy bị mài mòn không xác định số nguyên thủy). Do không xác định được giá trị thật của xe, cũng như sự hợp pháp của xe, nên tịch thu sung công quỹ là phù hợp;

+ 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 68X1-244.66 (giấy tờ giả) và biển số 68X1-244.66 (giả) nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Thu giữ của Đào Thanh C1 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh đen; thu giữ của Trần Bá Q1 01 CPU màu đen phía trước có chữ VSPTECH và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei: 355183486818268, đây là vật chứng bị cáo dùng để phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ;

- Các tài sản thu giữ đã trả gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15Promax, 128Gb, màu đen, số Imei: 3593682313974942, do ông Cao Thanh T6 chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn N1 là người bị C lừa đảo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S24 ULTRA màu đen, số Imei: 353437171752295, do ông Cao Thanh T6 chủ cửa hàng cầm đồ “Tuệ Lâm” giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho chị Nguyễn Ngọc D2 là người bị C lừa đảo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp nên không xem xét và đề cập đến trong vụ án này.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Phạm Quang C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về hình phạt:

1.1/ Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, h khoản 1 Điều 52; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang C 12 (Mười hai) năm 06 (S1) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 221/2025/HS-PT ngày 09/10/2025, của Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng đã buộc bị cáo Phạm Quang C phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm 01 tháng 16 ngày kể từ ngày chấp hành án. Thì buộc bị cáo Phạm Quang C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 18 (Mười tám) năm 07 (B2) tháng 16 (Mười sáu) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2024.

1.2/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh C1 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2024.

1.3/ Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 57; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Bá Q1 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng 06 (Sáu) ngày tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2024. Do thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Trần Bá Q1 bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo Trần Bá Q1 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo Trần Bá Q1 không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

2.1/ Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy đăng ký xe ô tô biển số 68X1-244.66 (giấy tờ giả) và biển số 68X1-244.66 (giả).

2.2/ Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, số Imei: 354245 330521488 (thực nhận 01 ĐTDĐ kiểu Iphone màu xanh, Imei khay sim: 354245 330521488, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, số Imei: 362048 887125634 (thực nhận 01 ĐTDĐ kiểu Iphone màu vàng, Imei khay sim: 362048 887125634, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01

điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số Imei: 354846096182017 (Imei khay sim: 354846096182017, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh đen (không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 CPU màu đen phía trước có chữ VSPTECH; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng, số Imei: 355183486818268 (thực nhận 01 ĐTDĐ kiểu Iphone màu trắng, Imei khay sim: 355183486818268, không kiểm tra được đời máy, I do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong);

- 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định (có dán đề can Yamaha); số loại: không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; biển số 68X1-244.66 (biển số rời); SK: PMYKE0600H0206833 (bị mài đục lại số, không xác định được số nguyên thủy); SM: E101EK206833 (bị mài đục lại số, không xác định được số nguyên thủy) (không gương, dàn nhựa bẻ, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

2.3/ Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án gồm: 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh liên quan hành vi lừa đảo tại cửa hàng T14 ngày 26/3/2024 do anh Nguyễn Tấn N1 giao nộp;

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2026/305, ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ các Điều 357, 468; 584; 585; 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.1/ Buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho chị Mai Ngọc T2 số tiền 4.900.000 (Bốn triệu, chín trăm nghìn) đồng;

3.2/ Buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho anh Trần Nguyễn P3 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng, quy ra tiền trị giá 24.000.000 (Hai mươi bốn triệu) đồng;

3.3/ Buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho anh Phan Mạnh D1 số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng;

3.4/ Buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho anh Trần Tuấn T3 số tiền 2.331.000 (Hai triệu, ba trăm ba mươi một nghìn) đồng;

3.5/ Buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho anh Nguyễn Tấn N1 số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng;

3.6/ Buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho chị Nguyễn Ngọc D2 số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng;

3.7/ Buộc bị cáo Phạm Quang C phải trả lại cho anh Nguyễn Đình T4 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng, quy ra tiền trị giá 14.200.000 (Mười bốn triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Việc thực hiện giao nhận các khoản tiền nêu trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.8/ Ghi nhận việc ông Cao Thanh T6 và bà Vũ Ngọc T7 tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo Phạm Quang C phải trả lại số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng;

3.9/ Tổng cộng số tiền bị cáo Phạm Quang C phải trả cho các bị hại nêu trên tổng cộng là 81.431.000 đồng, được trừ đi số tiền các bị cáo Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 đã nộp để khắc phục hậu quả tổng cộng là 50.054.000 đồng, thì bị cáo Phạm Quang C còn phải tiếp tục trả lại cho các bị hại nêu trên là 31.377.000 (Ba mươi một triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng.

3.10/ Các bị hại nêu trên được nhận số tiền 50.054.000 đồng tại Thi hành án dân sự Thành phố H (số tiền trên đã được nộp theo hai Giấy nộp tiền vào tài khoản 39490912220500000 của Kho bạc nhà nước khu vực II Thành phố H từ Ngân hàng TMCP C6 cùng trong ngày 09/3/2026).

4/ Về kiến nghị: Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục xác minh, điều tra đối với đối với hành vi của Phạm Quang C, Đào Thanh C1 sử dụng các Bill thanh toán giả của nhiều ngân hàng để thực hiện hành vi trái pháp luật, hành vi “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và hành vi “Sử dụng thông tin về tài khoản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khi thanh toán hàng hóa, dịch vụ” và các đối tượng chưa rõ lai lịch đã làm giả giấy đăng ký xe mô tô biển số 68X1-244.66 về hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã có Quyết định tách hành vi của các đối tượng để tránh bỏ lọt người phạm tội.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Phạm Quang C, Đào Thanh C1 và Trần Bá Q1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Phạm Quang C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.568.850 (Một triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm năm mươi) đồng.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/7/2026) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 4, 6, 7, 8 và 36. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM; (3)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa; (3)
- Bị cáo; (3)
- Đương sự; (13)
- Người bào chữa; (2)
- THADS TPHCM; (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (42) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn